

Bản án số: **62/2018/HSST**

Ngày 06/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông *Hồ Hữu Việt*

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông *Quốc Văn Tài*.

2. Ông *Hứa Viết Hồ*.

- Thư ký phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Huyền Trang*, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Ông *Nguyễn Việt Hưng*, Kiểm sát viên VKSND huyện Chiêm Hóa.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2018/TLST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Ma Văn Đ.** - Sinh ngày 29/8/1989; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N., xã B., huyện C. H., tỉnh T. Q.; Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12;

- Họ và tên bố: Ma Thanh T., sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Tho Thị T., sinh năm 1960; Anh, chị, em ruột: Có 04 chị em, bị cáo là thứ tư;

- Vợ: Hoàng Thị B., sinh năm 1991 (là nạn nhân trong vụ án); Con: Có 01 con, sinh năm 2010;

- Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 31/2014/HSPT ngày 17/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Ma Văn Đ. 01 năm 06 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2016, các khoản án phí, bồi thường dân sự chưa chấp hành.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 19/02/2013 UBND xã B. ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

- Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông *Ninh Văn Mão* - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Đại diện gia đình bị hại (Hoàng Thị B., đã chết)* là Hoàng Văn L., sinh năm: 1962; trú tại: Thôn Nà Lung, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Nông Văn C., sinh năm 1988. (Vắng mặt)

2. Ma Thanh T., sinh năm 1961. (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn Nà Vài, xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

** Người làm chứng:*

1. Ma Văn T., sinh năm 1987.

2. Nông Tiến V., sinh năm 1993.

3. Ma Văn V., sinh năm 1981.

4. Nguyễn Thị D., sinh năm 1996.

Cùng trú tại: Thôn Nà Vài, xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/02/2018, Ma Văn Đ., điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1 - 832.41 chở theo con là Ma Ngọc D., sinh năm 2010 và vợ là Hoàng Thị B. đi từ quán Karaoke LASVEGAS (thuộc tổ Luộc 4, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa) đi theo hướng thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa đi xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa. Khi đến km241+900 Quốc lộ 3B (trên cầu Chiêm Hóa, thuộc tổ Trung Tâm 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa). Do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên đã đâm vào phía sau bên phải xe mô tô biển kiểm soát 22F1-189.89 do Nông Văn C., sinh năm 1988, trú tại Nà Vài, xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa điều khiển chở theo Ma Văn T., sinh năm 1987 và Nông Tiến V., sinh năm 1993 (trú cùng thôn với Cấp). Hậu quả: Hoàng Thị B. chết còn Ma Văn Đ.; Ma Văn T.; Nông Văn C. và Nông Tiến V. bị thương nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường trên cầu Chiêm Hóa đường rải nhựa hướng huyện Chiêm Hóa đi huyện Na Hang, mặt đường rộng 06m, trên mặt đường phát hiện 01 vết cày mặt đường dài 3,22m, rộng trung bình 01cm hướng Chiêm Hóa đi Na Hang tâm đầu vết cách mép đường nhựa bên phải 2,28m, tâm cuối vết cách mép đường nhựa bên phải 2,77m.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở lập hồi 01 giờ 55 phút ngày 21/02/2018 đối với Ma Văn Đ. là 0,523miligam/1L khí thở.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số: 55/TT 18 ngày 16/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Nguyên nhân chết của Hoàng Thị B. do chảy máu, tụ máu, dập nát tổ chức não do chấn thương.

Hành vi điều khiển xe mô tô của Ma Văn Đ. khi trong người có nồng độ cồn vượt quá mức độ cho phép, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền phía trước, vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và Điều 8 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ, khoảng cách xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra đại diện bị hại ông Hoàng Văn L. (bố đẻ nạn nhân) yêu cầu bị cáo Ma Văn Đ. phải bồi thường 20.000.000đ, đã bồi thường xong.

* **Về vật chứng:** Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B1-832.41 cùng giấy tờ xe; 01 xe mô tô biển kiểm soát 22F1-189.89 cùng giấy tờ xe; 01 giấy phép lái xe số A 841546 của Nông Văn C.; 01 giấy phép lái xe số AQ 199530 của Ma Văn Đ.. Ngày 08/6/2018 đã trả lại 02 xe mô tô và giấy tờ xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Từ nội dung trên, tại cáo trạng số 61/CT-VKSCH ngày 10/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Ma Văn Đ. về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí nội dung ý kiến của người bào chữa cho mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới.

Tại giai đoạn điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện người bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện nội dung không đề nghị bị cáo bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ma Thanh T. không đề nghị bị cáo bồi thường gì; Nông Văn C. vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã xác định không có đề nghị bị cáo bồi thường.

Sau khi nghe ý kiến của đại diện hợp pháp của người bị hại, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của bị cáo. Kiểm sát viên luận tội tranh luận và đề nghị: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ma Văn Đ. và đề nghị HĐXX:

+ Về áp dụng pháp luật, tội danh và đề nghị xử phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ma Văn Đ. từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

+ Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B1-832.41 cùng giấy tờ xe; 01 xe mô tô biển kiểm soát 22F1-189.89 cùng giấy tờ xe; 01 giấy phép lái xe số A 841546 của Nông Văn C.. Ngày 08/6/2018 đã trả lại 02 xe mô tô và giấy tờ xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên không xem xét lại. Riêng 01 giấy phép lái xe số AQ 199530 của Ma Văn Đ. trả lại cho bị cáo.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

* *Người bào chữa cho bị cáo, ông Ninh Văn Mão đề nghị HĐXX:* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã cố gắng khắc phục hậu quả và bồi thường chi phí cho gia đình nạn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị hại không có ý kiến khác đã khai trước đây và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai và ý kiến của bị cáo; tài liệu, chứng cứ và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét thấy:

1. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

2. Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt và áp dụng pháp luật: tại cáo trạng số 61/CT-VKSCH ngày 10/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Ma Văn Đ. về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" về hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây tai nạn với xe máy đi cùng chiều gây hậu quả chết một người, khi nồng độ cồn trong hơi thở thể hiện Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở lập hồi 01 giờ 55 phút ngày 21/02/2018 đối với Ma Văn Đ. là 0,523miligam/1L khí thở, theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ.

3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ma Văn Đ. khai báo thành khẩn nhận tội; sau khi xảy ra tai nạn đã thỏa thuận bồi thường chi phí cho gia đình nạn nhân 20.000.000đ, được đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nạn nhân đồng thời là vợ của bị cáo, nên đủ căn cứ để cho bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tuy nhiên, bị cáo Ma Văn Đ. là người đã vi phạm và bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*", chưa được xóa án tích đã phạm tội tiếp là tái phạm nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và thuộc diện không được hưởng án treo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn tình tiết tăng nặng, phạm tội thuộc loại do lỗi vô ý, nạn nhân cũng là vợ bị cáo nên cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo. Không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

4. Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B1-832.41 cùng

giấy tờ xe; 01 xe mô tô biển kiểm soát 22F1-189.89 cùng giấy tờ xe; 01 giấy phép lái xe số A 841546 của Nông Văn C.. Ngày 08/6/2018 đã trả lại 02 xe mô tô và giấy tờ xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên không xem xét lại. Riêng 01 giấy phép lái xe số AQ 199530 của Ma Văn Đ. trả lại cho bị cáo.

6. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ma Văn Đ. phạm tội không thuộc trường hợp vi phạm quy tắc nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Ma Văn Đ. **03 (ba)** năm tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Ma Văn Đ. 01 giấy phép lái xe số AQ 199530 của Ma Văn Đ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/10/2018 giữa cơ quan điều tra công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14: Bị cáo Ma Văn Đ. phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự :

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/11/2018).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Việt